

Hà Tĩnh, ngày 16 tháng 9 năm 2016

## BÁO CÁO

### Rà soát, đánh giá tình hình hoạt động của hệ thống Quỹ Đầu tư phát triển địa phương

Kính gửi: Bộ Tài chính

Thực hiện Văn bản số 9209/BTC-TCNH ngày 05/7/2016 của Bộ Tài chính về việc rà soát, đánh giá tình hình hoạt động của hệ thống Quỹ Đầu tư phát triển địa phương; sau khi triển khai thực hiện và xin ý kiến thống nhất của Thường trực HĐND tỉnh; UBND tỉnh Hà Tĩnh xin báo cáo như sau:

#### A. Tổng quan về hoạt động của Quỹ Đầu tư Phát triển tỉnh Hà Tĩnh

**1. Ngày thành lập Quỹ:** Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Hà Tĩnh (sau đây viết tắt là "Quỹ") được thành lập theo Quyết định số 3869/QĐ-UBND 06/12/2011 của UBND tỉnh trên cơ sở Quỹ Hỗ trợ đầu tư được thành lập tại Quyết định số 305/1999/QĐ/UB-XD ngày 12/02/1999 của UBND tỉnh. Đến ngày 10/10/2012, Quỹ chính thức đi vào hoạt động.

**2. Mục đích thành lập Quỹ:** Để thực hiện các chức năng của Quỹ Đầu tư phát triển quy định tại Nghị định số 138/2007/NĐ-CP ngày 28/8/2007 của Chính phủ nhằm góp phần phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội của tỉnh.

#### 3. Vốn điều lệ:

- Vốn điều lệ theo Quyết định thành lập: 200 tỷ đồng;
- Vốn điều lệ thực có tại thời điểm thành lập: 135 tỷ đồng (trong đó vốn bằng tiền 41 tỷ đồng, dư nợ quá hạn và sai đối tượng theo Nghị định số 138/2007/NĐ-CP là 94 tỷ đồng do tiếp nhận từ Quỹ Hỗ trợ đầu tư).
- Vốn điều lệ thực có đến 30/6/2016: 139 tỷ đồng.

#### 4. Nhiệm vụ hiện tại của Quỹ:

- Tiếp nhận, quản lý và sử dụng vốn ngân sách, vốn tài trợ, viện trợ của các tổ chức cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật, để thực hiện các chức năng quy định tại Nghị định số 138/2007/NĐ-CP ngày 28/8/2007 của Chính phủ và Nghị định số 37/2013/NĐ-CP ngày 22/4/2013 của Chính phủ.
- Đầu tư trực tiếp, cho vay đầu tư và góp vốn thành lập các tổ chức kinh tế để thực hiện các dự án đầu tư thuộc lĩnh vực xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội ưu tiên phát triển của tỉnh.

- Tiếp nhận, quản lý ủy thác các Quỹ do UBND tỉnh thành lập.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch UBND tỉnh giao.

**5. Biên chế hiện hành:** 21 cán bộ, nhân viên; bao gồm: Bộ máy điều hành 04 người; nhân viên, người lao động 17 người, trong đó lao động quản lý 05 người (Trưởng, Phó phòng).

## **B. Đánh giá hoạt động của Quỹ**

### **I. Kết quả hoạt động**

#### **1. Mục đích hoạt động của Quỹ**

Quỹ Đầu tư Phát triển Hà Tĩnh hoạt động theo đúng mục đích thành lập Quỹ; không vì mục tiêu lợi nhuận; tuân thủ các quy định tại Nghị định số 138/2007/NĐ-CP ngày 28/8/2007 của Chính phủ, Nghị định số 37/2013/NĐ-CP ngày 22/4/2013 của Chính phủ, Thông tư số 28/2014/TT-BTC ngày 25/02/2014 của Bộ Tài chính và các quy định khác của pháp luật; thực hiện đầu tư, cho vay đúng đối tượng theo danh mục các lĩnh vực đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội ưu tiên phát triển của tỉnh. Trong thời gian qua, hoạt động của Quỹ Đầu tư phát triển Hà Tĩnh đã góp phần vào sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh nhà và được đánh giá cao về mô hình quản lý và kết quả hoạt động.

#### **2. Nguồn vốn hoạt động của Quỹ**

##### **2.1. Vốn chủ sở hữu:**

- Tại thời điểm thành lập:

+ Vốn điều lệ: 135.000.000.000 đồng;

+ Vốn chủ sở hữu: 161.171.014.911 đồng.

- Năm 2012:

+ Vốn điều lệ: 145 tỷ đồng (Ngân sách cấp bổ sung 10 tỷ đồng);

+ Vốn chủ sở hữu: 171.567.025.692 đồng.

- Năm 2013:

+ Vốn điều lệ: 109.304.381.746 đồng;

+ Vốn chủ sở hữu: 113.141.151.323 đồng.

Năm 2013, để Quỹ hoạt động theo đúng quy định và có hiệu quả, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 1876/QĐ-UBND ngày 25/6/2013 xóa nợ cho 24 dự án đánh bắt xa bờ; chuyển dư nợ 20 dự án không đúng đối tượng ra khỏi vốn điều lệ và chuyển sang hình thức ủy thác quản lý thu hồi nợ; chuyển vay sang cấp cho Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh 1 tỷ đồng và Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh 1 tỷ đồng để các đơn vị bổ sung nguồn vốn thực hiện cho vay xóa đói giảm nghèo trên địa bàn. Do vậy, vốn điều lệ giảm 80.742.030.254 đồng; vốn chủ sở hữu giảm 107.309.055.946 đồng; đồng thời ngân sách tỉnh cấp bổ sung vốn điều lệ 45.046.412.000 đồng; vốn khác của chủ sở hữu (các quỹ và lợi nhuận) tăng 3.836.769.577 đồng.

- Năm 2014:

+ Vốn điều lệ: 139.304.381.746 đồng (ngân sách tỉnh cấp bổ sung 30 tỷ đồng);

+ Vốn chủ sở hữu: 148.970.467.364 đồng.

- Năm 2015:

+ Vốn điều lệ: 139.304.381.746 đồng;

+ Vốn chủ sở hữu: 155.817.923.182 đồng.

- Đến thời điểm 30/6/2016:

+ Vốn điều lệ: 139.304.381.746 đồng;

+ Vốn chủ sở hữu: 161.309.827.520 đồng.

## 2.2. Vốn huy động:

- Số vốn huy động: 242,7 tỷ đồng;

- Nguồn huy động: Vay lại Bộ Tài chính từ nguồn vốn tài trợ của Ngân hàng thế giới cho Quỹ Đầu tư phát triển địa phương tại Hiệp định tài trợ số 4609-VN. Thông qua các tiểu dự án: Dự án Bến xe Hà Tĩnh 47,2 tỷ đồng; Dự án Tuyến xe buýt Hà Tĩnh - Hương Sơn: 15,7 tỷ đồng; Dự án Trường mầm non Trí Đức: 29,7 tỷ đồng; Dự án chợ Kỳ Anh 70 tỷ đồng; Dự án trường mầm non tư thục Nguyễn Du 20,1 tỷ đồng; Dự án chợ Hồng Lĩnh 60 tỷ đồng.

- Tỷ lệ huy động/vốn chủ sở hữu:  $242,7/161,2 = 150,6\%$  bảo đảm theo đúng quy định.

- Quỹ huy động vốn Ngân hàng thế giới (vay lại Bộ Tài chính), đảm bảo tuân thủ về giới hạn và kỳ hạn huy động vốn theo Nghị định 138/2007/NĐ-CP của Chính phủ.

## 3. Về sử dụng vốn:

### 3.1. Số liệu từ năm 2012 đến năm 2015 (chi tiết theo Phụ lục gửi kèm):

- Doanh số cho vay và đầu tư: 210.823.814.589 đồng;

- Dự nợ cho vay, đầu tư: 202.939.491.181 đồng;

- Nợ xấu (nhóm 5): 7.000.000.000 đồng.

### 3.2. Đánh giá cụ thể:

- Về lĩnh vực cho vay, đầu tư: Quỹ cho vay, đầu tư theo đúng danh mục các lĩnh vực đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội ưu tiên phát triển của tỉnh; các dự án Quỹ đầu tư, cho vay đảm bảo mục tiêu, phát huy hiệu quả.

- Về lãi suất cho vay so với chi phí đầu vào: Quỹ thực hiện cho vay theo lãi suất tối thiểu do UBND tỉnh ban hành (từ tháng 5/2015 về trước 8%/năm; từ tháng 5/2015 đến nay 7%/năm). So với lãi suất huy động 4%/năm, Quỹ cho vay với mức lãi suất thấp hơn so với lãi suất của các ngân hàng thương mại, nhưng vẫn đảm bảo trang trải chi phí và có lãi.

- Việc tuân thủ các chỉ tiêu an toàn vốn: Mức cho vay của Quỹ tối đa bằng 70% tổng mức đầu tư của dự án vay vốn và không vượt quá 20% vốn chủ sở hữu (đối với vay vốn Quỹ), không vượt quá 20% vốn huy động (đối với các dự án vay vốn huy động WB); tất cả các khoản vay đều được bảo đảm bằng tài sản thế chấp (tài sản hình thành sau đầu tư và các tài sản khác); Chủ đầu tư có năng lực về tài chính và năng lực về quản lý dự án, hoạt động kinh doanh; hầu hết các dự án Quỹ cho vay đều phát huy hiệu quả kinh tế, đặc biệt mang lại hiệu quả thiết thực về mặt xã hội.

- Về nợ xấu và trích lập dự phòng rủi ro: Hiện nay, Dự án Chợ hội Cẩm Xuyên của Công ty Cổ phần Miền Trung dư nợ 7 tỷ đồng, đã quá hạn 2,8 tỷ đồng; Quỹ phân loại vào nợ nhóm 5 và trích dự phòng rủi ro 100% theo đúng quy định của Ngân hàng nhà nước, số tiền trích lập 2,2 tỷ đồng (trừ 10% giá trị tài sản bảo đảm 4,8 tỷ đồng).

#### **4. Ủy thác và nhận ủy thác:**

4.1. Về ủy thác: Quỹ không thực hiện ủy thác.

4.2. Về nhận ủy thác: Quỹ Đầu tư phát triển Hà Tĩnh được UBND tỉnh giao quản lý ủy thác 05 Quỹ do UBND tỉnh thành lập, bao gồm: Quỹ Phát triển đất; Quỹ Bảo trì đường bộ; Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng; Quỹ Bảo lãnh tín dụng cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa; Quỹ Bảo vệ môi trường; ngoài ra, UBND tỉnh Hà Tĩnh còn ủy thác cho Quỹ quản lý thu hồi nợ các dự án đã vay Quỹ Hỗ trợ đầu tư trước đây.

- Nguồn vốn nhận ủy thác:

+ Quỹ Phát triển đất: 272,197 tỷ đồng;

+ Quỹ Bảo trì đường bộ: Mỗi năm Quỹ thu, chi từ 80 đến 100 tỷ đồng để bảo trì đường bộ;

+ Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng: 9,7 tỷ đồng (ngân sách cấp hỗ trợ ban đầu);

+ Quỹ Bảo lãnh tín dụng cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa: Vốn điều lệ 40 tỷ đồng (trong đó ngân sách cấp 30 tỷ đồng), đến nay ngân sách đã cấp 10 tỷ đồng;

+ Quỹ Bảo vệ môi trường: Vốn điều lệ 15 tỷ đồng (chưa cấp); Quỹ đã nhận ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường 35 tỷ đồng.

+ Quản lý thu hồi nợ: UBND tỉnh giao Quỹ quản lý thu hồi nợ 20 dự án, tổng dư nợ 106,8 tỷ đồng, trong đó đã quá hạn 75 tỷ đồng. Đến thời điểm 30/6/2016 Quỹ đã thu hồi được 53,2 tỷ đồng; đã tắt toán được 3 dự án.

- Cơ chế nhận ủy thác: UBND tỉnh giao Quỹ Đầu tư phát triển quản lý ủy thác và ủy quyền cho Sở Tài chính ký Hợp đồng ủy thác với Quỹ. Các Quỹ nhận ủy thác được mở sổ sách theo dõi, hạch toán riêng; Quỹ Đầu tư phát triển được hưởng phí ủy thác, Quỹ hạch toán vào doanh thu hàng năm của Quỹ.

#### **5. Kết quả tài chính năm 2015:**

- Doanh thu: 27.990 triệu đồng; tăng 5.026 triệu đồng (21,89%) so với năm 2014; tăng 3.290 triệu đồng (13,32%) so với kế hoạch năm 2015;

- Chi phí: 19.783 triệu đồng; tăng 4.095 triệu đồng (26,1%) so với năm 2014, tăng 443 triệu đồng (2,29%) so với kế hoạch năm 2015;

- Chênh lệch thu, chi: 8.207 triệu đồng; tăng 931 triệu đồng (12,8%) so với năm 2014, tăng 2.842 triệu đồng (52,97%) so với kế hoạch năm 2015.

#### **6. Về Mô hình tổ chức của Quỹ:**

a) Số lượng cán bộ chuyên trách và không chuyên trách:

- Hội đồng quản lý (chung của Quỹ Đầu tư phát triển và Quỹ Phát triển đất): Gồm 7 thành viên, trong đó 6 thành viên kiêm nhiệm và 1 thành viên chuyên trách là Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý làm Giám đốc Quỹ; Chủ tịch UBND tỉnh kiêm nhiệm giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản lý.

- Ban Kiểm soát: Gồm 2 thành viên kiêm nhiệm. Trưởng Ban kiểm soát do UBND tỉnh bổ nhiệm.

- Ban Điều hành (chuyên trách): Giám đốc, 02 Phó giám đốc và Kế toán trưởng được UBND tỉnh bổ nhiệm;

b) Số lượng phòng, ban: Gồm 5 phòng: Phòng Kế toán tài chính; phòng Tổ chức hành chính; phòng Kế hoạch - Thẩm định; phòng Tín dụng - Đầu tư; phòng Quản lý ủy thác. Hiện tại đang nhập 2 phòng Kế toán tài chính và Tổ chức hành chính thành phòng Kế toán - Hành chính.

c) Lương bình quân:

- Năm 2012:

+ Người lao động: 4.239.206 đồng/tháng;

+ Viên chức quản lý: 11.467.800 đồng/tháng.

- Năm 2013:

+ Người lao động: 10.467.965 đồng/tháng;

+ Viên chức quản lý: 17.518.522 đồng/tháng.

- Năm 2014:

+ Người lao động: 10.877.000 đồng/tháng;

+ Viên chức quản lý: 24.533.000 đồng/tháng.

- Năm 2015:

+ Người lao động: 12.486.000 đồng/tháng;

+ Viên chức quản lý: 25.600.000 đồng/tháng.

**7. Công tác kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động của Quỹ:** UBND tỉnh chỉ đạo các sở, ban, ngành thực hiện theo đúng quy định của Chính phủ tại Nghị định số 138/2007/NĐ-CP ngày 28/8/2007 và Nghị định số 37/2013/NĐ-CP ngày 22/4/2013.

## **II. Đánh giá mặt được, hạn chế của Quỹ**

### **1. Đánh giá mặt được:**

Quỹ Đầu tư phát triển Hà Tĩnh đã tổ chức quản lý và điều hành hoạt động của Quỹ theo đúng quy định của Chính phủ tại Nghị định số 138/2007/NĐ-CP ngày 28/8/2007, Nghị định số 37/2013/NĐ-CP ngày 22/4/2013. Quỹ mới đi vào hoạt động hơn 3 năm, với nguồn vốn nhận bàn giao từ Quỹ Hỗ trợ đầu tư chủ yếu là dư nợ quá hạn, khó thu hồi, tuy vậy Quỹ đã bảo toàn, phát triển vốn nhà nước và đạt được những kết quả cụ thể:

- Thực hiện chủ trương xã hội hóa đầu tư: Quỹ đã huy động được nguồn

vốn Ngân hàng thế giới (WB) và các nguồn vốn trong xã hội để đầu tư các dự án xây dựng hạ tầng kinh tế - xã hội ưu tiên phát triển của tỉnh, góp phần giảm gánh nặng cho ngân sách và giảm đáng kể nợ công; thu hút nguồn lực vào đầu tư xã hội hóa, tạo tiền đề và động lực cho các doanh nghiệp trong tỉnh đầu tư vào lĩnh vực kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội.

- Về mặt kinh tế: Giảm chi ngân sách do chuyển đổi mô hình từ đơn vị sự nghiệp sang doanh nghiệp và tăng thu ngân sách.

- Về mặt xã hội: Các dự án Quỹ đầu tư và cho vay đầu tư đều đảm bảo theo đúng quy định, đáp ứng các tiêu chí về chất lượng, cảnh quan, cải thiện môi trường, bảo đảm an ninh trật tự, an toàn giao thông...; tăng thêm nhiều việc làm cho người lao động trên địa bàn tỉnh;

- Việc giao Quỹ Đầu tư phát triển Hà Tĩnh quản lý ủy thác các Quỹ tài chính khác là chủ trương đúng đắn, phát huy hiệu quả rõ rệt trong quản lý, điều hành, đặc biệt UBND tỉnh Hà Tĩnh thành lập các Quỹ nhưng không làm tăng biên chế và tiết kiệm được chi phí hoạt động của các Quỹ khác.

## **2. Đánh giá khó khăn, hạn chế:**

- Nguồn vốn chủ sở hữu của Quỹ còn hạn hẹp trong khi nhu cầu đầu tư vào lĩnh vực xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội ưu tiên phát triển của tỉnh, cần nguồn vốn đầu tư lớn; phương thức huy động vốn chủ yếu từ các tổ chức quốc tế, nên phải đáp ứng nhiều tiêu chí rất khắt khe.

- Về giới hạn cho vay: Các dự án thuộc lĩnh vực đầu tư kết cấu hạ tầng đòi hỏi vốn đầu tư lớn, nhưng Nghị định số 37/2013/NĐ-CP ngày 22/4/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung Nghị định 138/2007/NĐ-CP quy định giới hạn cho vay đối với một dự án không được vượt quá 20% vốn chủ sở hữu của Quỹ, nên chưa đáp ứng được nhu cầu vay vốn của dự án.

- Đối tượng đầu tư và cho vay đầu tư của Quỹ là các lĩnh vực xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội ưu tiên phát triển của tỉnh, nên hiệu quả đầu tư về mặt kinh tế không cao, khó huy động được các nguồn lực trong xã hội đầu tư vào những lĩnh vực này. Số lượng doanh nghiệp có năng lực tài chính và kinh nghiệm quản trị trong lĩnh vực này không nhiều nên rất khó khăn cho quỹ trong việc lựa chọn chủ đầu tư để cho vay.

## **III. Một số kiến nghị, đề xuất**

- Về giới hạn cho vay: Theo quy định tại Nghị định số 37/2013/NĐ-CP “*giới hạn cho vay đối với một dự án không được vượt quá 20% vốn chủ sở hữu của Quỹ*”, nhưng trong điều kiện thực tế hiện nay nguồn vốn chủ sở hữu của Quỹ thấp do nguồn vốn ngân sách cấp cho Quỹ có hạn trong khi đó nhu cầu đầu tư kết cấu hạ tầng cần có vốn lớn để thực hiện, do vậy đề nghị Chính phủ, các Bộ, ngành trung ương sửa đổi Nghị định số 37/2013/NĐ-CP về giới hạn cho vay thành “*giới hạn cho vay đối với một dự án không được vượt quá 20% vốn hoạt động của Quỹ*”.

- Đề nghị Chính phủ cần tiếp tục khẳng định và có chính sách để Quỹ là một công cụ tài chính mới, linh hoạt, giúp chính quyền địa phương thực thi có hiệu quả các chính sách huy động và đầu tư theo chiến lược phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn; Quỹ Đầu tư phát triển đóng vai trò chủ thể khởi xướng, dẫn dắt hoạt động đầu tư thông qua các hình thức đầu tư đa dạng của Quỹ, tạo tiền đề và công cụ quan trọng cho việc thực hiện xã hội hóa đầu tư tại địa phương; hỗ trợ cho các kênh đầu tư khác tại địa phương, đồng thời góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn vốn ngân sách để đầu tư vào các công trình, dự án kết cấu hạ tầng; làm cầu nối giúp chính quyền địa phương tiếp cận và huy động được các nguồn vốn trên thị trường vốn, thị trường chứng khoán.

- Đề nghị Chính phủ và các Bộ, ngành, Trung ương tăng cường công tác quản lý nhà nước, tiếp tục cải cách hành chính mạnh mẽ tạo môi trường thuận lợi để các doanh nghiệp an tâm đầu tư; tiếp tục nghiên cứu bổ sung các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, nhất là lĩnh vực đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội ưu tiên phát triển của tỉnh.

- Đề nghị Bộ Tài chính tăng cường công tác tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ, nhân viên hệ thống Quỹ Đầu tư phát triển địa phương.

Trên đây là một số nội dung hoạt động của Quỹ Đầu tư phát triển Hà Tĩnh, UBND tỉnh Hà Tĩnh tổng hợp, báo cáo Bộ Tài chính theo yêu cầu./.

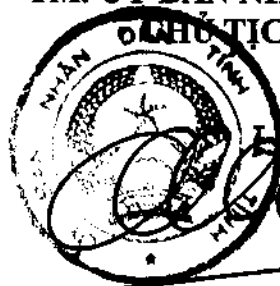
**Nơi nhận:**

- Như trên;
- UBND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Chánh VP UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Quỹ ĐTPT tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu: VT, TH<sub>1</sub>.

**Gửi:**

- + Văn bản giấy: Các TP không nhận được bản ĐT;
- + Bản ĐT: Các thành phần khác.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



**Đặng Quốc Khánh**

PHỤ LỤC

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, CHO VAY, GÓP VỐN CỦA QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN HÀ TĨNH

Đến ngày 30 tháng 6 năm 2016

(Ban hành kèm theo Văn bản số 4744/UBND-THI ngày 16/9/2016 của UBND tỉnh Hà Tĩnh)

Đơn vị: triệu đồng

Số TT	Tên Dự án Quỹ đầu tư trực tiếp, cho vay và tên Tổ chức Quỹ góp vốn	Tổng vốn đầu tư của Dự án	Số tiền Quỹ cho vay	Tỷ lệ đầu tư, góp vốn so với Vốn chủ sở hữu của Quỹ tại thời điểm TH	Tỷ lệ cho vay so với tổng vốn đầu tư của Dự án	Ngày, tháng, năm đầu tư; cho vay; góp vốn	Ngày, tháng, năm hạn	Ngày, tháng, năm gia hạn nợ	Số dư đầu tư/cho vay đến kỳ báo cáo
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
I	TỔNG VỐN ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP CỦA QUỸ VÀO CÁC DỰ ÁN	68.596	8.925	-	-	-	-	-	8.925
1	Kết cấu hạ tầng giao thông, năng lượng, môi trường								
2	Công nghiệp, công nghiệp phụ trợ								
3	Nông lâm, ngư nghiệp và phát triển NT								
4	Xã hội hóa hạ tầng kinh tế - xã hội	68.596	8.925						8.925
	I. Bến xe Hà Tĩnh	68.596	8.925						8.925
5	Lĩnh vực khác								
II	TỔNG DƯ NỢ CHO VAY ĐỐI VỚI CÁC DỰ ÁN	703.884	274.252			-	-	-	255.796



Số TT	Tên Dự án Quỹ đầu tư trực tiếp, cho vay và tên Tổ chức Quỹ góp vốn	Tổng vốn đầu tư của Dự án	Số tiền Quỹ cho vay	Tỷ lệ đầu tư, góp vốn so với Vốn chủ sở hữu của Quỹ tại thời điểm TH	Tỷ lệ cho vay so với tổng vốn đầu tư của Dự án	Ngày, tháng, năm đầu tư; cho vay; góp vốn	Ngày, tháng, năm đến hạn	Ngày, tháng, năm gia hạn nợ	Số dư đầu tư/cho vay đến kỳ báo cáo
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
1	Kết cấu hạ tầng giao thông, năng lượng, môi trường								
2	Công nghiệp, công nghiệp phụ trợ								
3	Nông lâm, ngư nghiệp và phát triển nông thôn								
4	Xã hội hóa hạ tầng xã hội	638.765	240.994			-	-	-	232.816
	1. Bến xe Hà Tĩnh	68.596	47.241	31,5%	68,9%	6/2014	6/2016		45.963
	2. Trung tâm đăng kiểm Hà Tĩnh	25.000	6.900	4,6%	30,0%	5/2014	7/2016		-
	3. Chợ Hội Cẩm Xuyên	251.257	7.000	5,0%	3,2%	12/2013	12/2014		7.000
	4. Trường Mãn non Trí Đức	39.715	29.715	20,0%	74,8%	01/2015	3/2017		29.715
	5. Chợ Kỳ Anh	114.774	70.000	47,1%	61,0%	02/2015	01/2017		70.000
	6. Trường mầm non Nguyễn Du	28.138	20.138	13,5%	71,6%	11/2015	10/2017		20.138
	7. Chợ thị xã Hồng Lĩnh	111.285	60.000	40,0%	53,9%	03/2016	03/2017		60.000
5	Lĩnh vực khác	65.119	33.258						22.980
	1. Tuyến xe buýt Hà Tĩnh - Hương Khê	20.320	14.590	9,7%	56,0%	12/2013	3/2014		9.572
	2. Tuyến xe buýt Hà Tĩnh - Hương Sơn	27.978	15.668	13,2%	70,0%	12/2014	6/2015		11.588

Số TT	Tên Dự án Quỹ đầu tư trực tiếp, cho vay và tên Tổ chức Quỹ góp vốn	Tổng vốn đầu tư của Dự án	Số tiền Quỹ cho vay	Tỷ lệ đầu tư, cho vay, góp vốn so với Vốn chủ sở hữu của Quỹ tại thời điểm TH	Tỷ lệ cho vay so với tổng vốn đầu tư của Dự án	Ngày, tháng, năm đầu tư; cho vay; góp vốn	Ngày, tháng, năm đến hạn	Ngày, tháng, năm gia hạn nợ	Số dư đầu tư/cho vay đến kỳ báo cáo
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
	3. Trường THPT Kỳ Anh	8.704	2.000	1,3%	23,0%	2/2015	9/2015		1.320
	4. Trường THPT Nguyễn Trung Thiên	8.117	1.000	0,7%	12,3%	7/2015	11/2015		500
III	TỔNG ĐT TRỰC TIẾP VÀ CHO VAY ĐỐI VỚI 1 DỰ ÁN (trường hợp Quỹ vừa đầu tư trực tiếp, vừa cho vay cùng một Dự án)	68.596	56.166						54.888
1	Bến xe Hà Tĩnh	68.596	56.166	37,4%					54.888
IV	TỔNG GÓP VỐN THÀNH LẬP CÁC TỔ CHỨC KINH TẾ		4.260						4.260
1	Công ty CP đầu tư xây dựng và phát triển hạ tầng HDIF		4.260						4.260

UBND TỈNH HÀ TĨNH